TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2024/HS-ST
Ngày: 27/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Minh Sinh

Ông Phan Tấn Phát

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Thời Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Lê Thi Diệu B (tên gọi khác: L), sinh năm 1975 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Xóm E, thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn N, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Đỗ Thi T, sinh năm 1947 (đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 04/6/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạt bổ sung 20.000.000 đồng. Bị cáo chưa đóng án phí và hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Ngày 07/9/2022, bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

2. Trần Văn T1, sinh năm 1985 tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn C, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952 (đã chết). Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

(Các bị cáo có mặt)

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo* Lê Thị Diệu B: Luật sư Vũ Duy N1 – Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Văn L1, sinh năm 1970. (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm E, thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Diệu B là người nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá). Ngày 15/5/2023, B sử dụng số điện thoại di động 0786.118.755 liên hệ đến số điện thoại di động 0944.854.605 của người phụ nữ tên H1 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại khu vực gần cây xăng B, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, B điều khiển xe môtô biển số 60B7- 745.93 đi đến gặp H1 mua 01 (một) gói ma túy đá, với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), rồi B mang gói ma túy đá về nơi ở (tại tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) phân thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và mang bán lại cho người nghiện kiếm lời. Đồng thời, B rủ Trần Văn T1 (là người mua ma túy của B để sử dụng) phụ giúp bán ma túy, B sẽ trả công cho Thăng bằng ma túy và tiền, thì T1 đồng ý, cụ thể:

- Vào các ngày 16, 27/5/2023, tại nhà B thuộc tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, T1 đã giúp sức B 02 lần bán 02 (hai) gói ma túy, với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng)/gói cho hai người thanh niên (chưa rõ lai lịch).

- Vào giữa tháng 5/2023 và các ngày 20, 22, 27/5/2023, tại nhà B thuộc tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, B đã 04 lần bán 04 (bốn) gói ma túy đá, với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng)/gói cho Vũ Tiến D (sinh năm 1979, cư trú tại: 8, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), trong đó: Thăng đã 02 lần giúp sức Bình bán 02 (hai) gói ma túy đá cho D vào các ngày 20, 27/5/2023 và được trả tiền công là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cùng 02 (hai) gói ma túy đá (D, T1 đã sử dụng hết).

Ngoài ra, vào giữa tháng 5/2023 và các ngày 20, 27/5/2023, cũng tại nơi ở trên, B đã 03 lần bán 03 (ba) gói ma túy đá, với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/gói cho Trần Văn T1 và B còn bán cho nhiều người nghiện khác (không rõ lai lịch), với giá từ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/gói.

Đến ngày 28/5/2023, B tiếp tục điều khiển xe môtô biển số 60B7- 745.93 đến khu vực gần cây xăng B, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp H1 (chưa rõ lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy đá, với giá 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng). Sau khi có ma túy, B mang về nơi ở trên phân thành nhiều gói nhỏ để bán và B mang cất giấu trong cốp xe môtô biển số 60B7- 745.93.

Lúc 12 giờ ngày 29/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thu giữ:

- 01 (một) xe môtô hiệu honda SH màu trắng, biển số 60B7- 745.93, bên trong cốp xe có: 23 (hai mươi ba) gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1).

- 14 (mười bốn) gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2); 01 (một) túi vải có hình con gấu; 01 (một) bóp màu đen, bên trong có 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3); 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 355597828074746, kèm số thuê bao 0786.118.755; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO; Số tiền 87.600.000 đồng (tám mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Thu giữ trong phòng khách: 01 (một) bịch nylon màu đen, bên trong có chứa nhiều bịch nylon; 02 (hai) kéo màu trắng; 03 (ba) nỏ thủy tinh.

- Thu giữ trong phòng ngủ gồm: 01 (một) két sắt màu trắng; 01 (một) đồng hồ hiệu Citizen; 02 (hai) lắc tay màu vàng; 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu vàng, mặt đá màu xanh; 02 (một) dây chuyền kim loại màu vàng; 03 (ba) nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 440.500.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, còn thu giữ thêm 01 đầu ghi hình màu đen (đã bị hỏng).

Đến 14 giờ ngày 29/5/2023, Trần Văn T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và bị tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu S, kèm số thuê bao 0586.185.231.

* Tại Kết luận giám định số 1128/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **73,6579gam, loại Methamphetamine**;

Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **43,5042gam, loại Methamphetamine**;

Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **1,6056gam, loại Methamphetamine**.

* Tại Kết luận giám định số 1414/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Xe môtô biển số 60B7- 745.93, có số khung RLHKF420XMY000008, số máy KF42E-0022410. Trước giám định, sau giám định số khung, số máy không bị đục, sửa.

Tại cáo trạng số: 02/CT-VKS-P2 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố Lê Thị Diệu B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Trần Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo B1 mức án: 20 (hai mươi) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T1 mức án từ 07 (bảy) đến 09 (chín) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1128/KL- KTHS ngày 06/6/2023); 01 (một) túi vải có hình con gấu; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) bịch nylon màu đen, bên trong có chứa nhiều bịch nylon; 02 (hai) kéo màu trắng; 03 (ba) nỏ thủy tinh; 01 (một) đầu ghi hình màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe môtô hiệu honda SH màu trắng, biển số 60B7- 745.93, có số khung RLHKF420XMY000008, số máy KF42E-

0022410; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 355597828074746, kèm số thuê bao 0786.118.755, tất cả là tài sản của B và B dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S, kèm số thuê bao 0586.185.231 là phương tiện T1 dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho B số tiền 528.100.000 đồng (năm trăm hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Buộc T1 giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- *Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo* B: Luật sư thống nhất với đề nghị truy tố về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo B đã thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo trình độ học vấn thấp, có con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về chăm sóc con. Đối với số tiền của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội.

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận bổ sung gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở lại cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2] Về tội danh và áp dụng điều luật:

Trong quá trình điều tra, tuy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2023 đến ngày 27/5/2023, tại tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Lê Thị Diệu B đã 06 lần bán 06 (sáu) gói

ma túy (loại Methamphetamine), với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng)/gói cho hai người thanh niên (chưa rõ lai lịch) và Vũ Tiến D (sinh năm 1979, cư trú tại: 8, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), trong đó: Trần Văn T1 đã 04 lần giúp sức Bình bán 04 (bốn) gói ma túy đá. Đồng thời, cũng trong thời gian này, B đã 03 lần bán 03 (ba) gói ma túy đá, với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/gói cho Trần Văn T1 để sử dụng.

Vào lúc 12 giờ ngày 29/5/2023, tại nơi ở trên, B có hành vi cất giấu 118,7677gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện thu giữ.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Thị Diệu B đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Trần Văn T1 phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Nai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp và cố tình vi phạm.

Trong đó, Lê Thị Diệu B là người rủ rê và nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trần Văn T1 là người nhiều lần giúp sức B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với Lê Thị Diệu B:

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm nguy hiểm", quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Trần Văn T1:

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; vai trò đồng phạm giúp sức, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1128/KL- KTHS ngày 06/6/2023); 01 (một) túi vải có hình con gấu; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) bịch nylon màu đen, bên trong có chứa nhiều bịch nylon; 02 (hai) kéo màu trắng; 03 (ba) nỏ thủy tinh; 01 (một) đầu ghi hình màu đen của B liên quan đến việc phạm tội, không còn gía trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe môtô hiệu honda SH màu trắng, biển số 60B7- 745.93, có số khung RLHKF420XMY000008, số máy KF42E-0022410; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 355597828074746, kèm số thuê bao 0786.118.755, tất cả là tài sản của B và B dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S, kèm số thuê bao 0586.185.231 là phương tiện T1 dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho B số tiền 528.100.000 đồng (năm trăm hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

Buộc T1 giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- 01 két sắt màu trắng; 01 đồng hồ hiệu Citizen; 02 lắc tay màu vàng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, mặt đá màu xanh; 02 dây chuyền kim loại màu vàng và 03 nhẫn kim loại màu vàng là tài sản của Lê Thị Diệu B, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả cho B và B đồng ý giao lại các tài sản trên cho anh Lê Văn L1 (sinh năm 1970, cư trú xóm E, thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận) là anh ruột của B quản lý.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, B khai cầm của người tên Ủn B2 (Vũ Quốc H2 sinh năm 1993, cư trú tại khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với chủ sở hữu, nên tách ra làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với Vũ Tiến D hiện đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Vũ Tiến D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và xử lý trong vụ án khác.

Đối với các đối tượng tên H1 và các đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với B, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Ý kiến của Luật sự bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Về tội danh và hình phạt**:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Diệu B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Lê Thị Diệu B **20 (hai mươi) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Trần Văn T1 **08 (tám) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1128/KL- KTHS ngày 06/6/2023); 01 (một) túi vải có hình con gấu; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) bịch nylon màu đen, bên trong có chứa nhiều bịch nylon; 02 (hai) kéo màu trắng; 03 (ba) nỏ thủy tinh; 01 (một) đầu ghi hình màu đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe môtô hiệu honda SH màu trắng, biển số 60B7- 745.93, có số khung RLHKF420XMY000008, số máy KF42E-0022410; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 355597828074746, kèm số thuê bao 0786.118.755; 01 (một) điện thoại di động hiệu S, kèm số thuê bao 0586.185.231.

Trả lại cho Lê Thị Diệu B số tiền 528.100.000 đồng (năm trăm hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng).

Buộc Trần Văn T1 giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai; Uỷ nhiệm chi số 01/UNC ngày 22/01/2024 của Kho bạc nhà nước Đ do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu chuyển vào khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Diệu B và Trần Văn T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Lê Thị Diệu B và Trần Văn T1; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L1 có mặt tại phiên tòa ñöôïc khaùng caùo bản án trong haïn 15 (mười lăm) ngaøy keå töø ngaøy tuyeân aùn.

Nơi nhận:
VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- PV06, Cơ quan điều tra -Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Phòng KTNV & THAHS (1);
-Trại Tạm giam –Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THA dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- NCQLNVLQ (1);
- Lưu (3).

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM
THAÅM PHAÙN- CHUÛ TOÏA PHIEÂN TOØA

Trần Thị Mỹ Hạnh